

CÔNG TY CỔ PHẦN MECHATECH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MECHATECH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MECHATECH VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MECHATECH VIET NAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108559594

3. Ngày thành lập: 25/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 47, ngõ 294, đường Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
2.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
4.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
7.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
13.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
16.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
17.	Đúc sắt, thép	2431
18.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Xây dựng nhà không để ở	4102
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
24.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
26.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
27.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
28.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
29.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
31.	Bán buôn tổng hợp	4690
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
34.	Xây dựng nhà để ở	4101
35.	Xây dựng công trình điện	4221
36.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Trừ đấu giá	4530

40.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ “Bán lẻ súng, đạn, loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và kim tiền kim khí; Bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu”)	4773
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Trừ đầu giá	4543
42.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
43.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
44.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
45.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VŨ HOÀNG	Số 8, ngách 30, ngõ 664, đường Dương Tự Minh, Tổ 14, Phường Quan Triều, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	60,000	091027599	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	60,000		
2	ĐINH THỊ THU YÊN	Thôn Cống Thôn, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	011748117	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		
3	ĐINH MINH THÚY	Số 15/448/181 phố Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	001179003736	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VŨ HOÀNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 22/10/1988

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 091027599

Ngày cấp: 19/04/2007 Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8, ngách 30, ngõ 664, đường Dương Tự Minh, Tổ 14, Phường Quan Triều, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 2, ngách 31, ngõ 67, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm,
Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội